

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **441** /UBND-KTTH

Hà Nội, ngày **17** tháng 02 năm 2023

V/v công khai tình hình quyết
toán dự án hoàn thành sử dụng
nguồn vốn đầu tư công năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị được giao chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ quy định về công khai số liệu quyết toán dự án hoàn thành tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Ủy ban nhân dân Thành phố công khai số liệu quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 như sau:

1. Số liệu quyết toán dự án hoàn thành đến 31/12/2022:

Tổng số dự án đầu tư xây dựng hoàn thành đã phê duyệt quyết toán trong năm 2022 là 1.984 dự án với giá trị quyết toán được phê duyệt là 20.449 tỷ đồng (*Chi tiết phụ lục 1: Biểu tổng hợp thực hiện quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022*), trong đó:

- Vốn ngân sách do cấp Thành phố quản lý là 90 dự án với giá trị quyết toán được duyệt là 6.416,9 tỷ đồng (*Chi tiết phụ lục 2: Biểu tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 – Ngân sách cấp Thành phố*).

- Vốn ngân sách do cấp huyện quản lý là 1.894 dự án với tổng số vốn đầu tư được quyết toán được duyệt là 14.032,1 tỷ đồng (*Chi tiết phụ lục 3: Biểu tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 – Ngân sách cấp huyện*).

Qua thẩm tra, phê duyệt quyết toán đã giảm trừ so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư là 174,9 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,85% tổng giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư.

2. Số liệu các dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán đến 31/12/2022:

Tổng số dự án đầu tư xây dựng hoàn thành chậm lập hồ sơ quyết toán tại thời điểm 31/12/2022 là 163 dự án, trong đó:

- Vốn ngân sách cấp Thành phố quản lý là 74 dự án (*Chi tiết phụ lục 4:*



Biểu tổng hợp các dự án cấp thành phố chậm lập hồ sơ quyết toán tính đến ngày 31/12/2022).

- Vốn ngân sách cấp huyện quản lý là 89 dự án (*Chi tiết phụ lục 5: Biểu tổng hợp các dự án cấp huyện chậm lập hồ sơ quyết toán tính đến ngày 31/12/2022*).

3. Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã Sơn Tây:

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND Thành phố tại các Văn bản: số 920/UBND-KT ngày 31/3/2022, số 3850/UBND-KTTH ngày 17/11/2022 về đôn đốc, đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Công khai số liệu phê duyệt quyết toán năm 2022 của các dự án đầu tư xây dựng hoàn thành được Ủy ban nhân dân Thành phố giao phân cấp quản lý theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.

- Khẩn trương lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt các dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Thực hiện rà soát các dự án đầu tư đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng đến nay chưa thực hiện quyết toán dự án hoàn thành (đặc biệt là các dự án đã hoàn thành, chậm nộp hồ sơ quyết toán); xác định rõ nguyên nhân chậm quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, xử lý dứt điểm tình trạng chậm quyết toán dự án hoàn thành. Đối với chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm quy định về nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, thực hiện xử phạt theo đúng quy tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh công tác quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã Sơn Tây nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP Đ. Q. Hùng, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH Thái.

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

Phụ lục 1

Biểu tổng hợp thực hiện quyết toán hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022
(Kèm theo công văn số ~~41~~ /UBND-KTTH ngày ~~17~~/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị được quyết toán	Chênh lệch
	Tổng cộng	1.984	24.240,8	20.623,9	20.449,0	174,9
1	Ngân sách Thành phố	90	8.353,3	6.473,4	6.416,9	56,5
2	Ngân sách cấp quận huyện	1.894	15.887,4	14.150,5	14.032,1	118,4

Phụ lục 2

Biểu tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 - Ngân sách cấp Thành phố

(Kèm theo Công văn số 411/UBND-KTTH ngày 02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	Tổng cộng	90	8.353,35	6.473,43	6.416,92	56,51
1	Nhóm A	3	3.232,05	2.827,48	2.791,04	36,45
2	Nhóm B	18	3.594,97	2.635,36	2.623,45	11,92
3	Nhóm C	69	1.526,33	1.010,58	1.002,44	8,14
B	Chi tiết theo đơn vị cấp dưới:					
1	Ban quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông thành phố Hà Nội	30	2.679,39	2.354,85	2.347,92	6,93
	Nhóm A	1	1.829,96	1.723,67	1.723,67	0,00
	Tiêu dự án đền bù, GPMB xây dựng cầu Nhật Tân và tuyến đường hai đầu cầu	1	1.829,96	1.723,67	1.723,67	0,00
	Nhóm B	3	592,29	434,51	429,33	5,19
	Xây dựng cầu Mỹ Hòa (cầu Bột Xuyên) vượt sông Đáy qua địa bàn huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa (bổ sung chi phí GPMB)	1	0,22	0,22	0,22	0,00
	Cải tạo, nâng cấp trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông và các thiết bị ngoại vi	1	231,57	198,84	198,75	0,09
	Xây dựng cầu vượt tại nút giao Nguyễn Chí Thanh và đường Kim Mã	1	360,50	235,46	230,36	5,10
	Nhóm C	27	257,15	196,67	194,92	1,75
	Xây dựng cầu Vân Từ, huyện Phú Xuyên	1	35,17	24,91	24,87	0,04
	ĐTXD cầu 76, huyện Quốc Oai	1	8,24	6,18	6,17	0,01
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Quốc Lộ 21B (xóm), quận Hà Đông	1	2,83	2,52	2,51	0,01
	Xây dựng cầu vượt đi bộ qua đường Phúc La - Văn Phú, Hà Đông	1	4,98	4,51	4,51	0,00
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Cô Linh, quận Long Biên	1	4,82	4,42	4,42	0,00
	Xây dựng HTKT phường Hạ Đình (dự án chuẩn bị đầu tư dừng thực hiện)	1	0,04	0,04	0,04	0,00
	Đầu tư xây dựng cầu Ngọ, huyện Phú Xuyên	1	8,43	8,43	8,43	0,00
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	1	5,14	4,57	4,50	0,07
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ gần nút giao Nguyễn Hữu Thọ - Linh Đường, quận Hoàng Mai	1	3,22	1,71	1,70	0,01
	Cầu Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai	1	43,58	24,71	23,97	0,75
	dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng, đường đoạn từ Cầu Long Biên-Bác Cổ - Cầu Vĩnh Tuy (dự án dừng thực hiện)	1	1,57	1,57	1,57	0,00
	Xây dựng cầu đi bộ qua đường Xuân La, quận Tây Hồ	1	2,49	2,21	2,20	0,01
	Xây dựng cầu đi bộ qua đường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng	1	2,31	2,31	2,01	0,30
	Đầu tư xây dựng cầu Thanh Liệt	1	13,89	12,43	12,43	0,00
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn	1	2,42	1,91	1,89	0,02

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Trần Quốc Hoàn	1	2,29	2,06	2,02	0,04
	Đầu tư xây dựng cầu Đĩa Muối	1	11,24	9,49	9,47	0,02
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Võ Chí Công	1	5,93	5,35	5,29	0,06
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	1	4,62	3,60	3,58	0,02
	CBĐT XD đoạn tuyến từ KĐT Royal city đến đường ven sông Tô Lịch nối sang cầu đường Láng	1	1,01	0,86	0,78	0,08
	Xây dựng cầu Nam Hồng (cầu Máng 7), huyện Phú Xuyên	1	6,92	4,89	4,84	0,05
	Xây dựng cầu Mọc, quận Đống Đa, quận Thanh Xuân, quận Cầu Giấy	1	36,64	27,82	27,63	0,19
	Xây dựng cầu Văn Quán, huyện Thanh Oai	1	14,09	12,70	12,65	0,05
	Xây dựng cầu Sông Lừ, quận Đống Đa	1	13,14	11,57	11,57	0,00
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Võ Nguyên Giáp tại khu vực cảng hàng không quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn	1	17,44	11,67	11,66	0,01
	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Trãi (đoạn giao cắt ngã ba đường Triều Khúc, quận Thanh Xuân)	1	3,85	3,64	3,64	0,00
	Đường Quang Trung kéo dài từ ngã ba Ba La đến hết bến xe Yên Nghĩa (dự án chuẩn bị đầu tư dừng thực hiện)	1	0,86	0,59	0,59	0,00
2	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng thành phố Hà Nội	13	1.240,51	1.040,63	1.002,51	38,13
	Nhóm A	1	861,98	698,89	662,44	36,45
	Xây dựng bệnh viện đa khoa Đức Giang	1	861,98	698,89	662,44	36,45
	Nhóm B	3	163,42	153,33	152,07	1,26
	Xây dựng trụ sở Đội Cảnh sát PCCC số 11 (gia lâm)	1	47,83	40,89	40,65	0,25
	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Đông Anh, huyện Đông anh	1	51,60	50,10	49,72	0,38
	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Trương Định, Hoàng Mai	1	64,00	62,33	61,70	0,64
	Nhóm C	9	215,11	188,42	188,00	0,42
	Sân vận động Hà Đông phục vụ Seagame 31 năm 2021	1	36,39	32,72	32,67	0,04
	Xây dựng trụ sở Đội Cảnh sát PCCC số 15 (Ứng Hòa) thuộc công an TP HN	1	32,71	27,35	27,20	0,15
	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm	1	19,24	16,46	16,27	0,19
	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập bắn cung phụ vụ Sea game 31 và Para game 11 năm 2021	1	5,65	5,39	5,39	0,00

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	Cải tạo, nâng cấp công trình nhà tập kiể, Judo, đá cầu phục vụ seagame 31 năm 2021 và Paragame 11	1	39,00	36,12	36,12	0,00
	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa phục vụ seagame 31 năm 2021 và Paragame 11 năm 2021	1	26,63	23,33	23,32	0,01
	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	9,26	6,26	6,25	0,01
	Xây dựng trụ sở Đội Cảnh sát PCCC số 12 (Thường Tín) thuộc Công an Thành phố	1	39,90	34,70	34,69	0,01
	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây	1	6,33	6,10	6,08	0,01
3	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội	6	1.023,27	583,53	582,66	0,87
	Nhóm A	1	540,12	404,93	404,93	0,00
	Gói thầu độc lập hoàn thành - Gói thầu số 9: xây dựng cống - Dự án thoát nước Hà Nội, dự án II	1	540,12	404,93	404,93	0,00
	Nhóm B	4	653,88	573,15	572,69	0,47
	Cải tạo, nâng cấp công trình đầu mối và kiên cố hóa hệ thống trạm bơm Hồng Vân, Hà Nội	1	394,27	339,61	339,29	0,32
	Kiên cố kênh tiêu chính thập cửu, trạm bơm Hạ Dục, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	130,15	117,14	117,12	0,02
	Công trình hạng mục độc lập hoàn thành thuộc DA ĐTXD khu LHXL chất thải Sóc Sơn giai đoạn II (gói thầu số 13)	1	40,69	40,69	40,69	0,00
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm tiêu Phù Đồng, huyện Gia Lâm	1	88,77	75,71	75,59	0,13
	Nhóm C	2	369,39	10,38	9,97	0,41
	Cấp nước sạch liên xã Hợp Thanh, Hợp Tiến, Mỹ Đức (dự án dừng thực hiện)	1	199,09	4,78	4,57	0,20
	Cấp nước sạch liên xã Viên An, Viên Nội, Cao Thành, Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa (dự án dừng thực hiện)	1	170,30	5,61	5,40	0,21
4	Làng trẻ em Birla Hà Nội	1	3,39	3,31	3,30	0,01
	Nhóm C	1	3,39	3,31	3,30	0,01
	Xây mới nhà học nghề và thể chất Làng trẻ em Birla Hà Nội	1	3,39	3,31	3,30	0,01
5	Trường THPT Thanh Oai A	1	2,16	1,94	1,91	0,03
	Nhóm C	1	2,16	1,94	1,91	0,03
	Nhà hiệu bộ 2 tầng - Trường THPT Thanh Oai A, huyện Thanh Oai	1	2,16	1,94	1,91	0,03
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	14	344,96	316,40	313,25	3,15
	Nhóm C	14	344,96	316,40	313,25	3,15
	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Đáy đoạn qua thôn Cấp Tiến và xóm 6-8, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ	1	44,00	38,64	38,62	0,01
	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở từ bờ hữu sông Đáy khu vực dân cư xóm 8, xóm 9 đến tiếp giáp kè Hòa Chính và bờ tả sông Bùi xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ	1	45,00	37,09	37,05	0,04
	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Đà xã Thái hòa, Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	29,29	26,18	26,13	0,04

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	Xử lý cấp bách chống sạt lở đê tả sông Cà Lồ tương ứng từ K15+400 đến K15+700 đê Cà Lồ thuộc thôn Đại Tào, xã Xuân Giang và sạt lở thượng lưu đê bồi sông Cà Lồ thôn Yên Phú, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	9,11	8,66	8,42	0,24
	Xử lý cấp bách sạt lở mái thượng lưu đê tả Đáy từ K61+380 đến K61+540 xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	1,22	1,15	1,16	0,00
	Nạo vét bồi lắng cục bộ, các lợi hà trên sông Bùi, huyện Chương Mỹ	1	49,63	49,37	49,15	0,21
	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở Đê Hữu Bùi đoạn từ Hạnh Côn đi Địa Phới, đoạn đê Cầu Thôi xã Nam Phương Tiến, Đê Khúc Bàng, đê hữu Bùi đoạn qua thôn Tiến Tiên, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ.	1	13,77	13,76	13,39	0,38
	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở chân đê thượng lưu đê hữu Đáy đoạn từ K5+770 đến K5+990 và đoạn từ K6+020 đến K6+310, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	3,82	3,63	3,62	0,01
	Xử lý cấp bách sạt lở mái đê tả Cà Lồ từ K1+800 đến K2+050 thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	9,43	8,89	8,89	0,00
	XLCB khắc phục sự cố sạt lở kè Nhận Tái, huyện Đông Anh tương ứng K3+600 đến K4+250 đê hữu Cà Lồ	1	14,85	14,84	14,82	0,02
	XLCB chống sạt lở bờ hữu sông Hồng từ K21+500 đến K22+800 thuộc địa bàn xã Chu Minh, huyện Ba Vì	1	45,04	44,06	41,97	2,09
	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K2+700 đến K3+600 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh	1	48,84	41,23	41,16	0,07
	XLCB chống sạt lở sông Đáy đoạn qua địa bàn thôn Thanh Giang, huyện Thanh Oai từ K29+600 đến K30+200	1	13,82	12,65	12,64	0,01
	XLCB chống sạt lở sông Đáy đoạn qua địa bàn xã Viên An, huyện Ứng Hòa	1	17,15	16,26	16,25	0,01
7	UBND quận Hoàng Mai	1	23,72	23,72	23,68	0,04
	Nhóm B	1	23,72	23,72	23,68	0,04
	Hạng mục độc lập cầu Đền Lừ và các hạng mục liên quan (gói thầu số 2, gói thầu số 4, gói thầu di chuyển hệ thống cáp ngầm...) thuộc dự án xây dựng 1/2 cầu Đền Lừ và tuyến đường 2,5 phía bắc khu công nghiệp Vĩnh Tuy	1	23,72	23,72	23,68	0,04
8	UBND quận Long Biên	4	1.548,64	928,86	925,83	3,03
	Nhóm B	4	1.548,64	928,86	925,83	3,03
	Xây dựng đường trên tuyến đê Tả Hồng, Hữu Đuống nối từ cầu Chương Dương đến đường 5 kéo dài	1	359,93	241,60	241,30	0,30
	Xây dựng tuyến đường từ Ngọc Thụy đi khu đô thị mới Thạch Bàn (đoạn từ đường Thạch Bàn đi khu đô thị mới Thạch Bàn)	1	618,75	376,67	375,86	0,81
	Cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn các phường Ngọc Lâm, Gia Lâm, Bồ Đề, quận Long Biên	1	72,61	67,45	67,45	0,00

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	Xây dựng tuyến đường từ đường 5 kéo dài đến cầu Đuống, quận Long Biên, Hà Nội	1	497,35	243,13	241,22	1,92
9	UBND huyện Đông Anh	1	2,82	2,82	2,82	0,00
	Nhóm C	1	2,82	2,82	2,82	0,00
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc cơ quan HĐND UBND huyện Đông Anh (dự án dừng thực hiện)	1	2,82	2,82	2,82	0,00
10	UBND huyện Ba Vì	2	37,23	36,28	36,16	0,12
	Nhóm C	2	37,23	36,28	36,16	0,12
	XLCB chống sạt lở kè Cỏ Đỏ tương ứng K5+000 đến K5+850 đê hữu Hồng, huyện Ba Vì	1	29,25	28,84	28,75	0,09
	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Đà, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì	1	7,98	7,44	7,41	0,03
11	UBND huyện Chương Mỹ	2	32,82	26,87	26,79	0,09
	Nhóm C	2	32,82	26,87	26,79	0,09
	Xử lý cấp bách kè chống sạt lở bờ tả sông Bùi đoạn Bến Giang, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ	1	10,48	9,72	9,65	0,06
	Xử lý sạt lở đê sông Đáy qua địa bàn xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ	1	22,34	17,16	17,13	0,02
12	UBND huyện Mê Linh	2	505,97	432,87	432,70	0,17
	Nhóm B	1	457,46	396,63	396,49	0,14
	Xây dựng bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	1	457,46	396,63	396,49	0,14
	Nhóm C	1	48,51	36,24	36,21	0,03
	Trường tiểu học Tiền Phong A	1	48,51	36,24	36,21	0,03
13	UBND huyện Mỹ Đức	4	79,03	76,49	76,29	0,20
	Nhóm C	4	79,03	76,49	76,29	0,20
	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Đáy qua khu dân cư giáp cầu Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	1	8,07	7,83	7,80	0,03
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê Hồ Quan Sơn, Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	49,88	48,73	48,67	0,06
	Kè chống sạt lở bờ sông Đáy, đoạn từ thôn Phú Yên, xã Phúc Lâm đến thôn Vĩnh Xương, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức	1	17,93	16,92	16,81	0,11
	XLCB cống cầu Dậm, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức	1	3,16	3,02	3,02	0,00
14	UBND huyện Quốc Oai	1	4,44	4,28	4,19	0,09
	Nhóm C	1	4,44	4,28	4,19	0,09
	XLCB sự cố sạt lở đê bao Đồng Giáp, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai	1	4,44	4,28	4,19	0,09
15	UBND huyện Thanh Trì	2	62,20	50,17	48,78	1,39
	Nhóm C	2	62,20	50,17	48,78	1,39
	XLCB chống sạt lở bờ hữu sông Nhuệ đoạn K20+800 đến K20+925 xã hữu Hòa, Bờ tả sông Nhuệ các đoạn từ K20+500 đến K20+650, đoạn từ K22+200 đến K22+375 xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	1	29,40	28,54	27,18	1,36
	Xây dựng HTKT khu tái định cư xứ đồng Bồ Lờ, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	1	32,80	21,63	21,59	0,03
16	UBND huyện Thanh Oai	1	76,37	63,50	62,80	0,70
	Nhóm B	1	76,37	63,50	62,80	0,70
	Xây dựng, mở rộng trường THPT Nguyễn Du	1	76,37	63,50	62,80	0,70
17	UBND huyện Ứng Hòa	2	67,12	60,31	59,85	0,46

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	Nhóm C	2	67,12	60,31	59,85	0,46
	Kiên cố hóa kênh N1(kênh A trạm bơm Vân Đình) và cứng hóa kênh kết hợp phát triển giao thông nội đồng huyện Ứng Hòa	1	48,79	43,38	42,95	0,44
	Kè chống sạt lở bờ tả sông Đáy, Hồng Quang, Ứng Hòa	1	18,33	16,93	16,90	0,02
18	Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội	1	79,19	61,66	60,57	1,09
	Nhóm B	1	79,19	61,66	60,57	1,09
	Xây dựng tuyến đường 30m và 21,5m tiếp giáp khu đô thị mới Cổ Nhuế	1	79,19	61,66	60,57	1,09

Phụ lục 3

Biểu tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 - Ngân sách cấp huyện
(Kèm theo Công văn số **44** /UBND-KTTH ngày **17**/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Đơn vị quản lý	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị phê duyệt quyết toán	Chênh lệch
A	Tổng cộng	1.894	15.887,44	14.150,5	14.032,09	118,40
1	UBND quận Ba Đình	19	622,00	587,00	585,00	2,00
2	UBND quận Cầu Giấy	10	155,58	149,93	148,99	0,94
3	UBND quận Đống Đa	12	257,82	227,55	227,07	0,48
4	UBND quận Hai Bà Trưng	27	261,73	245,88	245,54	0,34
5	UBND quận Hà Đông	66	485,25	473,91	463,41	10,50
6	UBND quận Hoàn Kiếm	31	643,63	549,23	547,33	1,89
7	UBND quận Hoàng Mai	17	519,49	488,96	488,70	0,25
8	UBND quận Long Biên	34	564,67	464,44	457,79	6,65
9	UBND quận Tây Hồ	22	605,36	571,27	569,02	2,26
10	UBND quận Thanh Xuân	33	289,45	254,19	252,33	1,87
11	UBND quận Bắc Từ Liêm	40	349,66	302,16	300,05	2,11
12	UBND quận Nam Từ Liêm	39	913,04	797,30	787,61	9,69
13	UBND huyện Ba Vì	38	178,06	169,99	169,66	0,33
14	UBND huyện Chương Mỹ	23	103,59	93,31	92,31	1,00
15	UBND huyện Đan Phượng	108	608,04	571,57	563,60	7,97
16	UBND huyện Đông Anh	208	2.611,16	2.064,59	2.059,98	4,61
17	UBND huyện Gia Lâm	85	899,41	828,44	808,59	19,86
18	UBND huyện Hoài Đức	177	1.439,41	1.313,90	1.303,38	10,52
19	UBND huyện Mê Linh	87	484,31	453,21	449,35	3,86
31	UBND huyện Mỹ Đức	31	227,76	140,30	139,87	0,42
21	UBND huyện Phú Xuyên	126	451,79	428,57	423,87	4,70
22	UBND huyện Phúc Thọ	36	165,26	150,43	150,20	0,23
23	UBND huyện Quốc Oai	87	522,12	483,19	475,16	8,02
24	UBND huyện Sóc Sơn	47	519,31	502,13	499,50	2,63
25	UBND huyện Thạch Thất	47	237,86	222,97	222,43	0,53
26	UBND huyện Thanh Oai	210	420,79	395,80	388,60	7,21
27	UBND huyện Thanh Trì	96	379,38	344,07	341,25	2,82
28	UBND huyện Thường Tín	5	15,66	14,14	14,04	0,10
29	UBND huyện Ứng Hòa	50	242,86	233,08	230,48	2,60
30	UBND Thị xã Sơn Tây	83	713,00	629,00	627,00	2,00

Phụ lục 4

Biểu tổng hợp các dự án cấp thành phố chậm nộp hồ sơ quyết toán tính đến ngày 31/12/2022

(Kèm theo Công văn số 441 /UBND-KTTH ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục dự án	Nhóm DA	Số dự án
A	Tổng số		74
	Nhóm A	A	2
	Nhóm B	B	40
	Nhóm C	C	32
B	Chi tiết theo đơn vị cấp dưới		
1	BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TP HÀ NỘI		14
	Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường hai đầu cầu (giai đoạn I)	A	1
	Dự án Phát triển giao thông đô thị HN	A	1
	Đầu tư xây dựng đường 418	B	1
	Xây dựng đường Vành đai I (ô Đông Mác - Nguyễn Khoái)	B	1
	ĐTXD cầu Yên Trĩ, huyện Chương Mỹ	C	1
	Xây dựng Cầu Ngọc Hồi	B	1
	Xây dựng Cầu Ái Mộ	B	1
	Đầu tư xây dựng cầu Hạ Dục	C	1
	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền (Vành đai 2,5)	B	1
	Cầu Hồng Phú	C	1
	Đầu tư xây dựng công trình cầu Kim Quan I, huyện Thạch Thất	C	1
	Cải tạo, mở rộng cầu Trung Tự kết hợp chỉnh trang tuyến đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ cầu Trung Tự đến nút giao Lương Định Của)	C	1
	Cải tạo nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch	C	1
	Xây dựng đường Cát Linh - La Thành	B	1
2	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI		5
	Dự án nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Đông Anh	B	1
	Đầu tư nâng cấp bệnh viện Thanh Nhân giai đoạn II	B	1
	Dự án cải tạo nâng cấp sân vận động Hàng Dẫy	B	1
	Dự án Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức TP Hà Nội	C	1
	Xây dựng trụ sở cơ quan Thành ủy Hà Nội	B	1
3	BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI		10
	Xây dựng trạm bơm tưới Thụy Phú II, huyện Phú Xuyên	B	1
	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T1-2 và đoạn cuối kênh tiêu T1, huyện Đan Phượng	B	1
	Dự án cấp nước Gia Lâm	B	1
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Cao Xuân Dương, huyện Thanh Oai	C	1
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu trạm bơm Phú Thọ, huyện Phúc Thọ	C	1
	Xây dựng đầu mối quan trắc môi trường tự động, liên tục tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội	C	1
	Dự án hoàn chỉnh mạng lưới cấp nước quận Tây Hồ	B	1
	Xây dựng hệ thống cấp nước cho khu liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn và vùng ảnh hưởng môi trường của 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ	C	1
	Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Sơn giai đoạn 1 (83,3 ha)	C	1
	Nâng cấp, cải tạo trạm bơm tiêu Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (giai đoạn 1)	C	1
4	UBND QUẬN LONG BIÊN		4
	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Nguyễn Văn Cừ tới đê Tân Ngạn sông Hồng	B	1
	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Cầu Chui - cầu Đuống (phố Ngô Gia Tự)	B	1
	Xây dựng nhà tái định cư phụ vụ di dân GPMB của Thành phố tại phường Thượng Thanh	B	1

STT	Danh mục dự án	Nhóm DA	Số dự án
	Xây dựng tuyến đường 25m từ đê sông Đuống đến tuyến đường quy hoạch mặt cắt ngang 40m (tiếp giáp với trường Alexander Yersin) tại phường Ngọc Thụy)	B	1
5	UBND HUYỆN GIA LÂM		5
	Dự án tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đổng	B	1
	Dự án tuyến đường theo quy hoạch từ đường 179 đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	B	1
	Xây dựng tuyến đường Đông Dư - Dương Xá	B	1
	Cải tạo, nâng cấp đường dốc Hội - Đại học Nông nghiệp 1	B	1
	Xây dựng tuyến đường từ khu đô thị Trâu Quỳ qua đường Đông Dư - Dương Xá đến ga Phú Thị, huyện Gia Lâm	B	1
6	UBND HUYỆN THẠCH THẮT		2
	Cải tạo, nâng cấp ĐT 419 đoạn từ Km0+600 đến Km 4+842 (Phú Kim đi Chỗ Chè)	B	1
	Nâng cấp, cải tạo đê tả tích lý trình từ K+00 đến K16+500 huyện Thạch Thất	C	1
7	UBND HUYỆN PHÚC THỌ		3
	Xây dựng giai đoạn 2 thuộc dự án chợ trung tâm huyện	C	1
	Sân vận động huyện Phúc Thọ	C	1
	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất ở đồng Cầu Lọc, xã Ngọc Tảo	C	1
8	UBND HUYỆN QUỐC OAI		7
	Trường THPT Phan Huy Chú	B	1
	Trường THPT Quốc Oai	B	1
	XLCB sự cố sạt lở đê hữu Tích đê Khoang Ông, Đồng Mạ, xã Hoà Thạch	C	1
	XLCB sự cố đê bồi Tuyết Nghĩa từ thôn Muôn đến Cầu Phú Cát tuyến đê Bồi Minh Khai đi thôn Muôn thuộc xã Tuyết Nghĩa, Cần Hữu	C	1
	XLCB sự cố sạt lở đê bao Liệp Mai và đê Hữu Tích	C	1
	Nâng cấp, cải tạo bờ hữu sông Tích, huyện Quốc Oai	C	1
	Nâng cấp các tuyến bờ bao sông tích phục vụ công tác phòng chống lũ và nâng cao hệ số sử dụng đất trên địa bàn huyện Quốc Oai	C	1
9	UBND HUYỆN HOÀI ĐỨC		3
	Xây dựng đường Lại Yên - An Khánh (đoạn Cầu Khum - Cầu Địa Sáo)	B	1
	Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường TL422 (đoạn thị trấn trạm Trôi đến cầu Sơn Đồng)	B	1
	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 422 đoạn từ Sơn Đồng- Cát Quế huyện Hoài Đức	B	1
10	UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM		1
	Xây dựng tuyến đường kết nối huyện Hoài Đức và quận Nam Từ Liêm từ trục trung tâm khu đô thị Vân Canh với đường Trần Hữu Dực và đường vành đai 3	B	1
11	UBND HUYỆN ỨNG HÒA		1
	Xây dựng HTKT phục vụ phát triển khu nuôi trồng thủy sản tập trung tại các xã Trung Tú, Đồng Tân huyện Ứng Hòa	B	1
12	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		2
	Cấp nước sạch liên xã Phương Trung, Kim thư, Đỗ Động, Kim An, huyện Thanh Oai (dự án dừng thực hiện)	B	1
	Cấp nước sạch liên xã Hiền Giang, Tiền Phong, Nguyễn Trãi, Tân Minh, Nghiêm Xuyên (dự án dừng thực hiện)	C	1
13	UBND HUYỆN ĐÔNG ANH		3
	Xây dựng HTKT khu tái định cư phục vụ GPMB cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê	B	1

STT	Danh mục dự án	Nhóm DA	Số dự án
	Đường nối từ đường Cao Lỗ đến nhà tang lễ huyện Đông Anh	B	1
	Xây dựng HTKT khu tái định cư tại xã Dịch Tú, huyện Đông Anh phục vụ GPMB dự án xây dựng Quốc Lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên	C	1
14	UBND QUẬN THANH XUÂN		1
	Xây dựng nhà ở phục vụ di dân giải phóng mặt bằng tại phường Kim Giang	B	1
15	UBND HUYỆN BA VÌ		1
	Đường tránh quốc lộ 32 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng)	B	1
16	UBND HUYỆN MỸ ĐỨC		2
	Kè chống sạt lở đê hữu Đáy đoạn cầu phao Áng Hạ, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	C	1
	XLCB Sạt lở sông Đáy thôn Tiên Mai, xã Hương Sơn	C	1
17	UBND HUYỆN CHƯƠNG MỸ		2
	Xây mới trường PTTH Nguyễn Văn Trỗi	B	1
	Xây dựng trường mầm non trong khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	C	1
18	UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM		4
	Xây dựng trạm y tế phường Xuân Tảo	C	1
	Xây dựng trạm y tế phường Đức Thắng	C	1
	Xây dựng trạm y tế phường Cổ Nhuế 1	C	1
	Xây dựng trụ sở quận ủy, HĐND, UBND quận Bắc Từ Liêm	B	1
19	UBND HUYỆN PHÚ XUYỀN		3
	XLCB đê hữu sông Lương và đê Tả sông Duy Tiên, thuộc địa bàn xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên	C	1
	Duy tu, sửa chữa, chống xuống cấp và đảm bảo ATGT tuyến đường từ tỉnh lộ 429 đi qua UBND xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên	B	1
	XD hệ thống chiếu sáng đường tỉnh 428,429 và trên đê sông Hồng thuộc địa bàn huyện Phú Xuyên	C	1

Phụ lục 5

Biểu tổng hợp các dự án cấp huyện chậm nộp hồ sơ quyết toán tính đến ngày 31/12/2022
(Kèm theo Công văn số **441** /UBND-KTTH ngày **47** 02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Đơn vị quản lý	Số dự án
A	Tổng cộng	89
1	UBND quận Ba Đình	-
2	UBND quận Cầu Giấy	2
3	UBND quận Đống Đa	-
4	UBND quận Hai Bà Trưng	-
5	UBND quận Hà Đông	5
6	UBND quận Hoàn Kiếm	-
7	UBND quận Hoàng Mai	3
8	UBND quận Long Biên	-
9	UBND quận Tây Hồ	-
10	UBND quận Thanh Xuân	-
11	UBND quận Bắc Từ Liêm	-
12	UBND quận Nam Từ Liêm	3
13	UBND huyện Ba Vì	7
14	UBND huyện Chương Mỹ	27
15	UBND huyện Đan Phượng	-
16	UBND huyện Đông Anh	18
17	UBND huyện Gia Lâm	-
18	UBND huyện Hoài Đức	-
19	UBND huyện Mê Linh	-
20	UBND huyện Mỹ Đức	-
21	UBND huyện Phú Xuyên	14
22	UBND huyện Phúc Thọ	6
23	UBND huyện Quốc Oai	-
24	UBND huyện Sóc Sơn	-
25	UBND huyện Thạch Thất	4
26	UBND huyện Thanh Oai	-
27	UBND huyện Thanh Trì	-
28	UBND huyện Thường Tín	-
29	UBND huyện Ứng Hòa	-
30	UBND thị xã Sơn Tây	-

UBND